

**CHỈ SỐ CHÍNH**

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	434.6	2.3	0.5%	25.8	22.2%	8.5	109	127	55	9.1x
HNX-Index	74.9	0.1	0.2%	23.1	-34.2%	2.2	95	140	70	6.7x
20 CP vốn hóa lớn nhất	476.8	3.3	0.7%	4.5	-9.7%		7	8	5	
25 CP vốn hóa lớn trung bình	202.3	-2.1	-1.0%	12.8	-17.4%		4	13	8	
25 CP vốn hóa lớn nhỏ	309.5	6.5	2.1%	6.5	-22.7%		9	12	4	
Ngân hàng	258.8	-0.1	0.0%	2.4	14.0%		9	12	4	
Chứng khoán	206.6	-1.0	-0.5%	8.9	-13.5%		3	12	10	
Xây dựng	253.2	-0.6	-0.2%	5.1	-27.4%		10	10	5	
Bất động sản (trừ VIC)	265.4	-0.2	-0.1%	6.0	-14.0%		10	8	7	
Thực phẩm (trừ MSN)	329.7	7.5	2.3%	1.1	-22.8%		9	8	8	

(Khối lượng: triệu cổ phiếu)

**THẾ GIỚI**

	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	12,189	145.1	1.2%
Mỹ: S&P	1,297	16.6	1.3%
Anh: FTSE	5,833	-54.0	-0.9%
Nhật: Nikkei 225	9,797	148.3	1.5%
Trung Quốc: Hang Seng	22,061	-0.6	-0.1%

**GIÁ HÀNG HÓA**

	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/ lượng)	37.8	0.1	0.1%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,510.6	10.4	0.7%
Giá dầu thế giới (USD/ thùng)	94.0	1.1	1.2%

**TỶ GIÁ**

	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (nguồn Vietinbank)	20,560	20,630	-10/-10
VND/USD (tự do)	20,580	20,600	10/10

**THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ**

	Chỉ số	Thay đổi	%
Lãi suất qua đêm trung bình (%)	11.44	-1.0	-9.1%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	-3,129	1,533	
Lãi suất tiền gửi VND/ năm (min- max)	13.0%	14.0%	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lãi suất tiền gửi USD/ năm (min- max)	1.0%	2.0%	
Lãi suất cho vay USD/năm (min-max)	4.0%	6.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.5	-0.08	-0.6%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.5	-0.03	-0.2%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.5	-0.04	-0.3%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.6	-0.05	-0.4%

(Nguồn: VietinBank)

**KINH TẾ VĨ MÔ**

	T5	Tích lũy	T6/2011
Tăng trưởng GDP			
Lạm phát so hàng tháng	2.2%	12.1%	1.1%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	19.8%		
Sản lượng Công nghiệp (triệu \$)	\$14.2		
Lãi suất OMO	15%		
Xuất khẩu (triệu \$)	7,500	34,725	
Nhập khẩu (triệu \$)	9,200	41,154	
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	-1,700	-6,427	
FDI cam kết (triệu \$)	1,488	4,688	
FDI giải ngân (triệu \$)	900	4,520	

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

**CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

- Theo lãnh đạo NHNN, NHTM không giảm được dư nợ phi sản xuất xuống 22% vào 30/6 sẽ bị tạm áp dụng dự trữ bắt buộc gấp đôi trong tháng 7.

- Tổng cục Thống kê dự báo lạm phát cả năm trên 16%



- Tình trạng quân bình tạm thời được duy trì trở lại và hai bên tiếp tục chờ đợi. Tuy nhiên sẽ là tích cực hơn nếu sóng hồi lôi kéo được nhiều tiền hơn nữa.

- Tính chung cho cả HSX lẫn HNX về các giao dịch khớp lệnh, lượng vốn vào đạt khoảng 525 tỷ đồng, là mức thấp nhất trong 7 tuần gần đây. Mức tăng nhẹ của điểm số không nhiều ý nghĩa khi vai trò của BVH và MSN đã quay trở lại. Độ rộng của cả hai sàn đã được cải thiện hơn nhiều so với hôm qua ở số mã tăng và kịch trần.

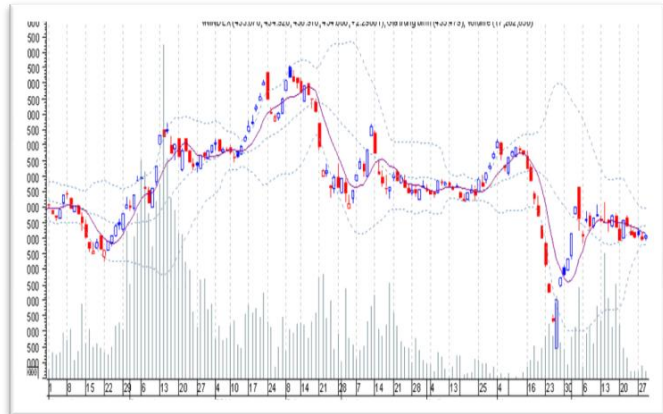
- Khối ngoại tiếp tục có một phiên bán ròng nữa trên HSX và nếu không nhờ VIC được mua ròng tới hơn 10,4 tỷ đồng. Tổng mức vốn ròng tính chung, đạt 45,6 tỷ đồng.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

- NHTM không giảm được dư nợ phi sản xuất xuống 22% vào 30/6 sẽ bị tạm áp dụng dự trữ bắt buộc gấp đôi trong tháng 7, Cho tới khi NHTM giảm được tỷ lệ này về mức yêu cầu.

- Theo PTKT, VnIndex tăng điểm nhờ công khá lớn từ BVH, MSN, ... khối lượng giao dịch đứng ở mức thấp. Phiên tăng điểm ngày 29/06 chưa nói lên được nhiều điều. Chúng tôi vẫn tiếp tục giữ quan điểm Xu hướng của các phiên tiếp theo là VnIndex đi ngang quanh vùng 420 – 460 điểm. Sự phân hóa mạnh có thể sẽ diễn biến trong tuần sau.



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

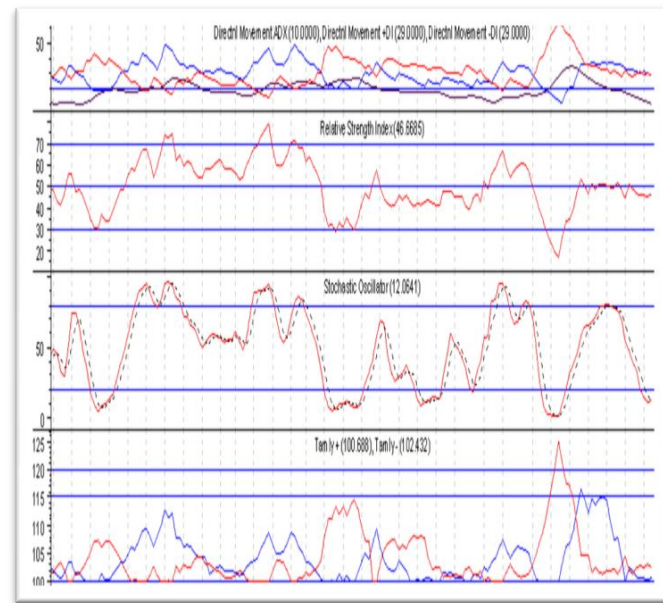
Ngắn hạn	Đi ngang
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	780
Kháng cự 2	460
Vùng hỗ trợ 1	430
Vùng hỗ trợ 2	412

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Đi ngang
STO (14)	Đi ngang
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Xuống
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống



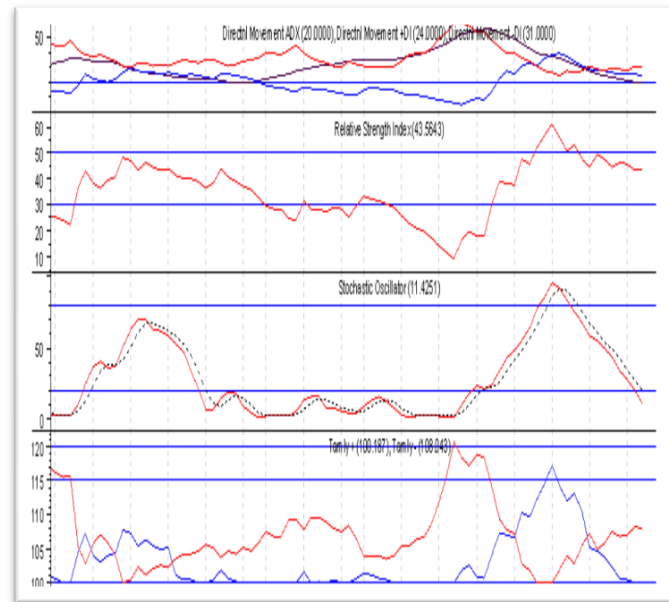
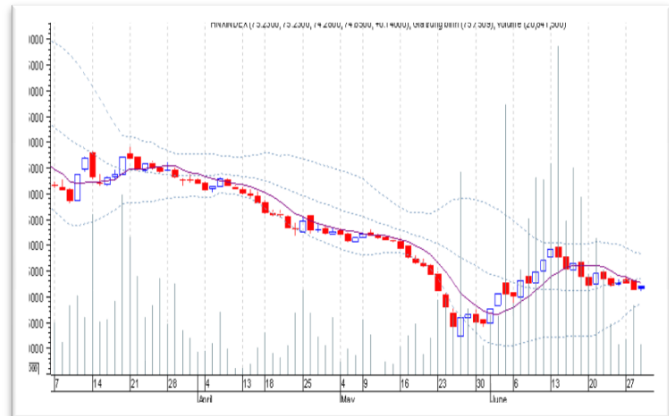
**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE**

- SRC** Từ ngày 1/7/2011 - 29/7/2011, ông Lê Văn Cường - Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng (mã SRC-HSX) đăng ký bán 20.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 4.074 cổ phiếu, nhằm giải quyết việc gia đình
- DVP** Từ ngày 1/7/2011 - 1/9/2011, bà Dương Bảo Anh, con ông Dương Thanh Bình - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Cảng Đình Vũ (mã DVP-HSX) đăng ký mua 16.000 cổ phiếu, nhằm nâng tỷ lệ nắm giữ
- DTL** Từ ngày 4/7/2011 - 8/8/2011, Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (mã DTL-HSX) đăng ký mua 1.500.000 cổ phiếu, nâng tổng số cổ phiếu sẽ nắm giữ sau khi giao dịch lên 4.010.000 cổ phiếu
- MPC** Từ ngày 9/5/2011 - 27/6/2011, Red River Holding, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thủy hải sản Minh Phú (mã MPC-HSX) đăng ký mua 500.000 cổ phiếu, đã mua 500.000 cổ phiếu

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

- Theo PTKT, HnxIndex có thể sẽ giao dịch đi ngang quanh mức 70 - 74 điểm.

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Đi ngang
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	90
Kháng cự 2	82
Vùng hỗ trợ 1	77
Vùng hỗ trợ 2	74

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Xuống
STO (14)	Xuống
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Lên
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống

**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX**

- PVG** Từ ngày 29/6/2011 - 23/8/2011, ông Đỗ Tuấn, anh ông Đỗ Tấn - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc (mã PVG-HNX) đăng ký bán hết 5.700 cổ phiếu
- WSS** Từ ngày 28/6/2011 - 26/8/2011, bà Lê Thị Hồng Hải, vợ ông Ngô Tiến Minh - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall (mã WSS-HNX) đăng ký bán 20.000 cổ phiếu, nhằm giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
- VHL** Từ ngày 11/5/2011 - 16/5/2011, bà Trịnh Thị Thủy, vợ ông Nguyễn Xuân Thiện - Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long (mã VHL-HNX) đã bán 43.100 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 12 cổ phiếu.
- CTA** Ngày 22/6/2011, Lê Quốc Hưng, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Vinavico (mã CTA-HNX) đã bán 80.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 432.000 cổ phiếu, chiếm 4,7% vốn điều lệ và không còn là cổ đông lớn của CTA nữa

**HOSE**

**HNX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
KSB	+2.2 (+4.98)	2 K	ICF	-1.3 (-16.25)	18.3 K
NTB	+0.4 (+4.94)	118.6 K	SCD	-1.2 (-5.00)	30
HDG	+1.3 (+4.83)	11.3 K	SRF	-1.3 (-5.00)	2 K
KDC	+1.7 (+4.79)	116.8 K	JVC	-1.1 (-4.91)	200
DCC	+0.8 (+4.76)	330	HQC	-1.2 (-4.86)	76.1 K

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
CKV	+0.6 (+6.32)	200	S96	+0.7 (+6.36)	17.1 K
VBH	+1.0 (+6.71)	100	QHD	-0.5 (-5.95)	1.1 K
GHA	+0.5 (+5.32)	4.1 K	ARM	0.0 (0.00)	4.7 K
S27	+0.3 (+6.38)	100	VC2	-2.1 (-6.91)	1000
PHS	+0.2 (+5.26)	9.8 K	CAN	-1.6 (-6.96)	200

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
SSI	-0.2 (-1.09)	1.3 M	SSI	-0.2 (-1.09)	23.7 B
ITA	+0.3 (+2.83)	896.7 K	HAG	0.0 (0.00)	14 B
ITC	+0.1 (+0.74)	707.2 K	BVH	+3.0 (+3.95)	11.7 B
PVT	0.0 (0.00)	690.2 K	VIC	0.0 (0.00)	11.4 B
PET	+0.2 (+1.48)	667.5 K	ITA	+0.3 (+2.83)	9.7 B

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	-0.2 (-1.77)	3.1 M	KLS	-0.2 (-1.77)	34.5 B
PVX	-0.4 (-3.20)	2.3 M	PVX	-0.4 (-3.20)	27.3 B
VND	-0.2 (-1.77)	1.8 M	VND	-0.2 (-1.77)	19.7 B
SCR	-0.3 (-2.61)	319.2 K	DZM	-0.4 (-1.02)	1.3 B
BVS	-0.3 (-1.97)	314.4 K	BVS	-0.3 (-1.97)	12.1 B

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
VNM	49.15	44	48.71	BVH	3.219	6.496	-3.277
VIC	11.05	62	10.42	HAG	6.133	9.182	-3.049
DPM	7.094	3	3.587	FPT	8.663	11.06	-2.397
ITA	5.910	2	3.513	SJS	381.7	2.272	-1.890
ITC	2.672	59	2.612	SSI	870.9	2.699	-1.828

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
KLS	1.137	0	1.137	SHB	0	1.066	-1.066
PGS	268	0	268.4	SD7	0	77	-77
ICG	224	0	224.7	PVA	3.9	79.8	-75.85
PVI	449	289	160.8	AVS	0	70.5	-70.5
PVS	149	0	149.3	NTP	0	44.2	-44.2

**Khuyến cáo**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Liên Hệ**

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu  
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: (84.4) 6278 0012

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm  
Q. 1, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3820 9987

**P. Giao dịch Thái Thịnh**

Số 196 Thái Thịnh  
Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (84.8) 3519 0142

**P. Giao dịch Phan Đăng Lưu**

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6  
Q. Bình Thạnh, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3551 5606